

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình và Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đối với ngành Luật Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo của Khoa Luật đã được thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo và Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ đối với ngành Luật Kinh tế, mã số 8380107 của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành.

Điều 2. Chương trình đào tạo trên được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng khoa Luật, Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT (để b/cáo);
- BGH (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- Công TTHV;
- Lưu: VT, QLĐT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Ái Cẩm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

MÃ NGÀNH: 8380107

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~833~~ QĐ-NTT ngày ~~23~~ tháng ~~6~~ năm ~~2022~~ của Hiệu trưởng
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng Anh: Economic Law

+ Tên tiếng Việt: Luật Kinh tế

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ – Bachelor 7

Định hướng đào tạo: ☒ Nghiên cứu ☐ Ứng dụng

Khóa học áp dụng: 2022

Thời gian đào tạo: 24 tháng

Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Luật kinh tế

Đơn vị đào tạo:

+ Khoa Luật

+ Địa chỉ văn phòng: Lầu 1, số 331 Quốc lộ 1A, P.An Phú Đông, Quận 12, Tp.HCM

+ Điện thoại liên lạc: : 19002039 – Ext: 436

2. Các tiêu chí tuyển sinh và chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Yêu cầu đối với người dự tuyển:

Theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/8/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành

Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, người dự tuyển đào tạo Thạc sĩ Luật

Kinh tế phải có các điều kiện sau đây:

Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ:

Về văn bằng

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp

Riêng ngành gần phải bổ túc kiến thức là một số môn học trong chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Tên môn học cụ thể tương ứng với

những khối kiến thức này do Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa Luật xác định và đề xuất.

Về trình độ ngoại ngữ:

- Những người có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Về thâm niên công tác:

- Những người có bằng tốt nghiệp đại học loại Khá trở lên, không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì được dự tuyển ngay.
- Những người có Bằng tốt nghiệp đại học dưới loại Khá hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải có một công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập.

Danh mục ngành phù hợp do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của Hội đồng Khoa học Đào tạo, trong đó nêu rõ những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển và được công khai trên cổng thông tin điện tử của Viện Đào tạo Sau đại học.

Các điều kiện khác:

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Có đủ sức khỏe để học tập.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo (viết tắt là: PLOs)

Thạc sĩ ngành Luật Kinh tế		
Sau khi hoàn tất chương trình, học viên tốt nghiệp có thể:		
Kiến thức		
PLO1	K1	Tổng hợp được các kiến thức chung về khoa học xã hội và pháp luật về lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật, quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh một cách đầy đủ.
PLO2	K2	Phân tích được các kiến thức pháp lý chuyên sâu phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh về đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại; pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường.
PLO3	K3	Kết hợp được những kiến thức pháp luật vào thực tiễn hoạt động thương mại, lao động và an sinh xã hội, sở hữu trí tuệ trong hoạt động

		nghề nghiệp tương lai.
Kỹ năng		
PLO4	S1	Thực hành được kỹ năng viện dẫn văn bản pháp luật và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật để phục vụ cho nghề nghiệp và đời sống.
PLO5	S2	Phân tích được các tình huống pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh để tư vấn pháp lý cho các tổ chức, cá nhân.
PLO6	S3	Thực hiện được các kỹ năng soạn thảo hợp đồng; kỹ năng đàm phán, ký kết, xử lý các vấn đề tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện và thanh lý hợp đồng thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7	A1	Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, đấu tranh và tuyên truyền chống các hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội nhằm bảo vệ lợi ích nhà nước, lợi ích cộng đồng và lợi ích chính đáng của người khác.
PLO8	A2	Rèn luyện được khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực pháp luật.

3. Các điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên hoàn thành tất cả các môn học trong chương trình đào tạo.
- Có đơn xin bảo vệ luận văn thạc sĩ, đồng thời phải có ý kiến của người hướng dẫn khoa học là luận văn đạt các yêu cầu và đồng ý cho học viên bảo vệ luận văn.
- Đáp ứng tỷ lệ trùng lặp đạo văn theo quy định của Nhà trường.
- Học viên không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập.
- Không trong thời gian xem xét giải quyết tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn
- Hoàn thành việc đóng học phí và kinh phí theo quy định.

4. Các điều kiện tốt nghiệp

- Có trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu có điểm đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo đúng thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Viện Đào tạo Sau đại học để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại Thư viện và lưu trữ;
- Hoàn thành lệ phí tốt nghiệp theo quy định.

5. Thang điểm

Điểm học phần được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 10 cụ thể như sau:

TT	Thang điểm 10	Điểm quy đổi sang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
a) Loại đạt:				
1.	8,5 – 10,0	A	4	Giỏi
2.	7,0 – 8,4	B	3	Khá
3.	5,5 – 6,9	C	2	Trung bình
b) Loại không đạt:				
4.	Dưới 5,5	F	0	Kém

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể:

PO1: Tổng hợp được kiến thức chuyên sâu về nhà nước và pháp luật đương đại, kiến thức chuyên ngành về pháp luật kinh doanh, thương mại, lao động và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh hiện nay.

PO2: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn vào việc phân tích, tư vấn, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế hoạt động kinh doanh, thương mại và góp phần bảo vệ lợi ích nhà nước và xã hội.

PO3: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, thân thiện trong giao tiếp và ứng xử, có ý thức pháp luật và có khả năng học tiếp các CTĐT Luật Kinh tế ở bậc cao hơn để hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

Sự phù hợp của mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình

Mục tiêu đào tạo (PO)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
PO1	x	x	x					
PO2				x	x	x		
PO3							x	x

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo

- Phân tích năng lực nghề nghiệp của người làm nghề gồm năng lực chung và năng lực chuyên môn;
- So sánh đối chiếu đảm bảo tuân thủ với Luật giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia và Thông tư quy định về khối lượng kiến thức của trình độ thạc sĩ (bậc 7).
- Tổ chức Hội thảo DACUM để lấy ý kiến các bên liên quan về: các năng lực, công việc cần thực hiện theo từng năng lực; các kỹ năng cần có và các yêu cầu đặc biệt và tiên tiến khác của thời đại. Phân tích và tổng hợp ý kiến và xây dựng các Năng lực của Học viên tốt nghiệp.
- Xây dựng Mục tiêu, Chuẩn Đầu ra của Chương trình đào tạo;
- Lập ma trận tương quan giữa các yêu cầu năng lực học viên tốt nghiệp, mục tiêu chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình
- Thiết kế cấu trúc Chương trình đào tạo, xác định các môn học cần đưa vào chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra. Đối chiếu, so sánh với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế.
- Xây dựng Đề cương chi tiết các học phần dựa trên Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung giảng dạy và lộ trình học tập để học viên đạt được các kết quả học tập mong đợi.

2. Hình thành năng lực

(Mô tả mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành các năng lực cho học viên)

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)/tổng tín chỉ
C1. Phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý	Triết học (3 tín chỉ)	6	13	21.7 %
	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại (2 tín chỉ)			
	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (2 tín chỉ)			
	Pháp luật tài chính, ngân hàng (2 tín chỉ)			
	Pháp luật về thương mại điện tử (2 tín chỉ)			
	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại (2 tín chỉ)			
C2. Tư duy và phản biện	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật (3 tín chỉ)	7	28	46.7 %
	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế (2 tín chỉ)			
	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam (2 tín chỉ)			
	Pháp luật thương mại quốc tế (2 tín chỉ)			

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)/tổng tín chỉ
	Pháp luật về an sinh xã hội (2 tín chỉ)			
	Pháp luật so sánh đương đại (2 tín chỉ)			
	Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)			
C3. Tư vấn pháp lý	Tiếng Anh chuyên ngành (3 tín chỉ)	7	17	28.3 %
	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp (2 tín chỉ)			
	Pháp luật về công ty (3 tín chỉ)			
	Pháp luật về đầu tư (2 tín chỉ)			
	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu (3 tín chỉ)			
	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (2 tín chỉ)			
	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (2 tín chỉ)			
C4. Tranh tụng pháp lý	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu (3 tín chỉ)	5	12	20%
	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại (3 tín chỉ)			
	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh (2 tín			

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	chỉ)			
	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh (2 tín chỉ)			
	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam (2 tín chỉ)			

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ

Kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức đại cương	6 tín chỉ	10 %
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	27 tín chỉ	45%
Nghiên cứu khoa học - Luận văn (15 tín chỉ) - Các chuyên đề nghiên cứu khác (12 tín chỉ)	27 tín chỉ	45%

4. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế

MÃ SỐ HỌC PHẦN		TÊN HỌC PHẦN	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			6	90	0
1	LKT501	Triết học	3	45	0
2	LKT517	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	0

PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CỐT LÕI NGÀNH			27	405	0
Các học phần bắt buộc			19	285	0
3	LKT503	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	30	0
4	LKT508	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	30	0
5	LKT504	Pháp luật về công ty	3	45	0
6	LKT509	Pháp luật về đầu tư	2	30	0
7	LKT512	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	30	0
8	LKT515	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	30	0
9	LKT518	Pháp luật thương mại quốc tế	2	30	0
10	LKT519	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	30	0
11	LKT516	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam	2	30	0
Tự chọn			8	120	0
12	LKT506	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	30	0
13	LKT507	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	30	0
14	LKT513	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	30	0
15	LKT524	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	30	0
16	LKT520	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	30	0
17	LKT523	Pháp luật về thương mại điện tử	2	30	0

18	LKT521	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	2	30	0
19	LKT514	Pháp luật về an sinh xã hội	2	30	0
20	LKT522	Pháp luật so sánh đương đại	2	30	0
Nghiên cứu khoa học			27	135	540
21	LKT525	Luận văn thạc sĩ	15	0	450
Các chuyên đề nghiên cứu khác			12	135	90
22	LKT510	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	3	30	30
23	LKT505	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	3	30	30
24	LKT511	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại	3	30	30
25	LKT502	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	3	45	0
TỔNG CỘNG			60	630	540

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
HỌC KỲ 1			16	225	30	480		
Bắt buộc			14	195	30	420		
1	LKT501	Triết học	3	45	0	90	Elearning	Trắc nghiệm
2	LKT502	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	3	45	0	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
								trình
3	LKT503	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm
5	LKT504	Pháp luật về công ty	3	45	0	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
6	LKT505	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
Tự chọn			2	30	0	60		
7	LKT506	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
8	LKT507	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
HỌC KỲ 2			14	180	60	420		
Bắt buộc			12	150	60	360		
1	LKT508	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
2	LKT509	Pháp luật về đầu tư	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
3	LKT510	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
4	LKT511	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
5	LKT512	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
Tự chọn			2	30	0	60		
6	LKT513	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Thảo luận nhóm
7	LKT514	Pháp luật về an sinh xã hội	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Thảo luận nhóm
HỌC KỲ 3			15	225	0	450		
Bắt buộc			11	165	0	330		
1	LKT515	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
2	LKT516	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
3	LKT517	Tiếng Anh chuyên	3	45	0	90	Trực tiếp kết	Tự luận, Bài

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
		ngành					hợp elearning	tập nhóm
4	LKT518	Pháp luật thương mại quốc tế	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Thuyết trình
5	LKT519	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
Tự chọn			4	60	0	120		
6	LKT520	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
7	LKT521	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
8	LKT522	Pháp luật so sánh đương đại	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm
9	LKT523	Pháp luật về thương mại điện tử	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
10	LKT524	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
HỌC KỲ 4			15	0	450	450		
1	LKT525	Luận văn thạc sĩ	15	0	450	450	Tự học có	Luận văn

6. Sự đóng góp của các học phần cho Chuẩn đầu ra chương trình

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				PLO ₁ (K ₁)	PLO ₂ (K ₂)	PLO ₃ (K ₃)	PLO ₄ (S ₁)	PLO ₅ (S ₂)	PLO ₆ (S ₃)	PLO ₇ (A ₁)	PLO ₈ (A ₂)
1	LKT501	Triết học	3	P	I	I	I	P	P	P	I
2	LKT517	Tiếng Anh chuyên ngành	3	P	I	I	I	P	P	I	P
3	LKT503	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	P	P	P	M	P	P	P	P
4	LKT508	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	P	I	I	I	P	P	P	I
5	LKT504	Pháp luật về công ty	3	P	M	M	P	P	M	P	P
6	LKT509	Pháp luật về đầu tư	2	P	M	M	P	P	M	P	P
7	LKT512	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	P	P	P	P	M	M	P	P
8	LKT515	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	P	P	P	M	P	M	P	P
9	LKT518	Pháp luật thương mại quốc tế	2	P	M	P	M	P	M	P	P
10	LKT519	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	P	P	M	P	P	M	P	P
11	LKT516	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam	2	P	P	P	P	P	M	M	M
12	LKT506	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	P	P	I	P	P	P	P	P
13	LKT507	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	P	P	P	M	M	P	P	P

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				PLO ₁ (K ₁)	PLO ₂ (K ₂)	PLO ₃ (K ₃)	PLO ₄ (S ₁)	PLO ₅ (S ₂)	PLO ₆ (S ₃)	PLO ₇ (A ₁)	PLO ₈ (A ₂)
14	LKT513	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	P	P	P	P	M	M	P	P
15	LKT524	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	P	M	M	M	P	M	M	M
16	LKT520	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	P	I	P	P	P	P	M	P
17	LKT523	Pháp luật về thương mại điện tử	2	P	P	P	P	P	I	M	P
18	LKT521	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	2	P	I	P	P	P	P	M	P
19	LKT514	Pháp luật về an sinh xã hội	2	P	P	P	P	P	I	M	P
20	LKT522	Pháp luật so sánh đương đại	2	P	P	P	P	P	I	M	P
21	LKT525	Luận văn thạc sĩ	15	P	M	M	P	M	M	P	P
22	LKT510	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	3	P	M	M	P	P	M	P	P
23	LKT505	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	3	P	M	M	P	P	M	M	P
24	LKT511	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại	3	P	P	P	M	M	M	M	M
25	LKT502	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	3	P	I	I	I	P	P	P	P

7. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Triết học: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung học phần được cấu trúc thành ba phần, tương ứng với sáu bài học. Phần mở đầu khái lược về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Phần thứ hai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phần thứ ba: Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết.

Tiếng Anh chuyên ngành: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các vấn đề phổ biến, đặc trưng trong lĩnh vực luật học được trích dẫn từ các giáo trình, tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Người học phải hiểu rõ và nắm vững các từ chuyên ngành theo mỗi chủ điểm, hiểu mỗi bài đọc được phân phối từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Người học có kỹ năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh, có khả năng đoán từ trong khi dịch tài liệu. Phát triển các kỹ năng khác như nghe, nói viết. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết, trong đó có 10 tiết hoạt động nhóm để rèn luyện các kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh.

Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức lý luận và lịch sử cơ bản về nhà nước và pháp luật. Qua đó, học viên có được những hiểu biết ban đầu về nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng của nhà nước và pháp luật; chức năng, vai trò, hình thức và kiểu nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về các quyền của con người và đặc biệt là các quyền tự do trong hoạt động kinh doanh, từ đó học viên có thể thực hiện được các công việc cần thiết để đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực kinh tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về các hành vi tham nhũng, đặc trưng của hành vi tham nhũng và các chế tài đối với các hành vi tham nhũng, từ

đó, học viên có thể hình thành thái độ tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về quản trị doanh nghiệp: 2 tín chỉ

Học phần giúp học viên tổng hợp được những kiến thức pháp luật cơ bản trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để vận dụng vào thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về công ty: 3 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức pháp lý chuyên sâu về các loại hình công ty đang hoạt động trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; loại hình doanh nghiệp; cấu trúc vốn; quy chế thành lập, hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại doanh nghiệp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết.

Pháp luật về đầu tư: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức chuyên sâu của pháp luật về đầu tư, điều kiện tham gia đầu tư, thủ tục đầu tư và các nội dung khác trong quá trình đầu tư. Thông qua các nội dung của học phần, người học có thể thực hiện được các công việc tư vấn cho khách hàng về thủ tục đầu tư và giải quyết các tranh chấp liên quan đến đầu tư. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết.

Pháp luật tài chính, ngân hàng: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính công; ngân sách nhà nước bao gồm: khái niệm ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước, chế độ pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; trình tự, thủ tục trong việc lập, phê chuẩn, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; những quy định về thu, chi ngân sách nhà nước; việc quản lý quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quy định của pháp luật về thanh tra tài chính, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, học viên cũng được cung cấp các kiến thức chuyên sâu trong hoạt động ngân hàng. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về đất đai và quản lý về đất đai; chế độ sở hữu toàn dân về đất đai; quản lý quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; các quy định về chuyển quyền sử dụng đất, thanh tra đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai; chế độ pháp lý về quản lý các loại đất. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật thương mại quốc tế: 2 tín chỉ

Môn học giúp học viên có khả năng hiểu và nắm vững về tổ chức hoạt động của các tổ chức quốc tế trong hội nhập kinh tế toàn cầu như Liên Hiệp quốc, WTO, IMF, WB, IJC, UNCITRAL, UNCTAD, ICSIO; nhận thức và biết vận dụng cơ bản các nguyên tắc kinh doanh quốc tế trong đánh giá các hoạt động kinh doanh; hiểu và nhận thức rõ về pháp luật cạnh tranh, chuẩn bị được tâm thế của con người mới trong xu thế tự do hóa thương mại toàn cầu. Trong hoạt động thương mại, học viên có được những tri thức nhất định về pháp luật hải quan, về giao nhận hàng hóa khi thực hiện các nghiệp vụ trong xuất nhập khẩu và có được các kỹ năng nghiệp vụ cần thiết qua việc giải quyết các bài tập tình huống trong tranh chấp thương mại. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh: 2 tín chỉ

Môn học giới thiệu cho người học về khái niệm quyền sở hữu trí tuệ, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và nội dung quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các loại hình tranh chấp lao động hiện nay và cách giải quyết tranh chấp lao động, thủ tục, trình tự giải quyết tranh chấp lao động. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về chào hàng, chấp nhận chào hàng, nội dung, hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và các chế tài đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán: 2 tín chỉ

Môn học giúp cho học viên cụ thể hóa những kiến thức cơ bản, nền tảng về lịch sử hình thành, cơ chế hoạt động, chỉ báo thị trường chứng khoán; nắm vững các qui định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cho hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực mở tài khoản, mua bán chứng khoán và giải quyết các tranh chấp liên quan phát sinh từ hoạt động phát hành và giao dịch chứng khoán. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về thương mại điện tử: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hoạt động thương mại điện tử, hình thức và nội dung hợp đồng thương mại điện tử và trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động thương mại điện tử. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại: 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về khái niệm, các loại hình bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm đối với đời sống xã hội và cá nhân. Các chủ thể kinh doanh bảo hiểm là các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các đại lý bảo hiểm. Nội dung của hợp đồng bảo hiểm, trình tự giao kết, thực hiện hợp đồng cũng như việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm. Tìm hiểu một số loại hợp đồng bảo hiểm con người, hợp đồng bảo hiểm tài sản, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự...Hoạt động quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong bảo hiểm. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về an sinh xã hội: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hệ thống pháp luật liên quan đến an sinh xã hội, từ đó người học có thể vận dụng vào quá trình tư vấn pháp lý thực tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật so sánh đương đại: 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản trong nghiên cứu pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức về các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới. Bao gồm: hệ thống pháp luật Anh-Mỹ; hệ thống pháp luật Châu Âu; hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật Hồi giáo; hệ thống pháp luật hỗn hợp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng: 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về cạnh tranh và pháp luật về cạnh tranh; các khái niệm thị trường liên quan và xác định thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan trong việc chống lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, chống độc quyền, xác định hành vi bán hàng đa cấp bất chính,.v.v...từ đó đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả pháp luật về cạnh tranh, xác định các hành vi cạnh tranh không lành mạnh bị pháp luật cấm nhằm tạo sự thuận lợi cho hoạt động cạnh tranh lành

mạnh trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế ở nước ta hiện nay. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Luận văn thạc sĩ: 15 tín chỉ

Học phần tạo cơ sở, điều kiện để học viên nghiên cứu và thực hiện đề tài khoa học về chuyên ngành luật học. Đây là tiền đề quan trọng để học viên lựa chọn nghề nghiệp của mình, như nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo bậc đại học, cao đẳng hoặc tiếp tục nghiên cứu ở bậc cao hơn. Thời lượng giảng dạy học phần này là 450 tiết thực hành viết luận văn, trong đó có 5 tiết hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ.

Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu: 3 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hoạt động thương mại, về thương nhân và hành vi thương mại; hoạt động mua bán hàng hóa, các dịch vụ trung gian thương mại như đấu giá, đấu thầu, giám định thương mại, gia công, logistic, nhượng quyền thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại như quảng cáo, khuyến mại, hội chợ triển lãm; cạnh tranh trong kinh doanh thương mại; chế tài xử lý các hành vi vi phạm thương mại; giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về các loại hợp đồng thông dụng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Thông qua học phần này, người học có thể vận dụng các kiến thức về hợp đồng vào thực tế để tư vấn cho khách hàng khi soạn thảo, ký kết hợp đồng hoặc giải quyết các tranh chấp do vi phạm hợp đồng. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại: 3 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên các khái niệm và đặc điểm của tranh chấp trong kinh doanh; Nhận diện được quan hệ tranh chấp; Các phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài, qua đó, tranh bị cho học viên các kỹ năng giải quyết như đánh giá điều kiện, chuẩn bị tâm lý, thu thập chứng cứ lập vi bằng. kỹ năng tranh biện và phục hồi thời hiệu khởi kiện khi đã hết thời hiệu. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật: 3 tín chỉ

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc của khái niệm, phán đoán và suy luận logic, tạo tiền đề cho quá trình nhận thức và lý luận của học viên sau này. Đồng thời, môn học còn cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Hướng dẫn về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu và các bước hoạt động nghiên cứu khoa học. Nắm vững cách thức viết, trình bày bản báo cáo kết quả nghiên cứu. Giúp học viên luyện tập để có thể thực hiện được các tiểu luận, luận văn thạc sĩ. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết, trong đó có 5 tiết luyện tập lập đề cương NCKH.

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THAM KHẢO

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Văn Lang	CTĐT ngành ngành Luật Kinh tế của Đại học Kinh tế TPHCM	CĐR CTĐT ngành Thạc sĩ Luật của Trường ĐH Jagannath University, Bangladesh	CĐR CTĐT ngành Luật Kinh tế quốc tế của Trường ĐH Oslo, Na Uy	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	60 tín chỉ	60 tín chỉ	60 tín chỉ	60 tín chỉ	60 tín chỉ	Tổng số tín chỉ của CTĐT Luật KT ĐH NTT bằng các trường khác
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)	25 môn/60 tín chỉ					
- Kiến thức đại cương	6 tín chỉ	7 tín chỉ	18 tín chỉ	10 tín chỉ	4 tín chỉ	Khối kiến thức đại cương khá tương đồng với các trường
- Kiến thức cơ sở	27 tín chỉ	41 tín chỉ	28 tín chỉ	32 tín chỉ	26 tín chỉ	Kiến thức cơ sở

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Văn Lang	CTĐT ngành ngành Luật Kinh tế của Đại học Kinh tế TPHCM	CĐR CTĐT ngành Thạc sĩ Luật của Trường ĐH Jagannath University, Bangladesh	CĐR CTĐT ngành Luật Kinh tế quốc tế của Trường ĐH Oslo, Na Uy	Nhận xét
ngành và chuyên ngành						ngành và chuyên ngành tương đồng với Trường ĐH Văn Lang nhưng cao hơn so với ĐH KT TPHCM, khá tương đồng với các trường ĐH nước ngoài
- Nghiên cứu khoa học	27 tín chỉ	12 tín chỉ	14 tín chỉ	18 tín chỉ	30 tín chỉ	Nhiều hơn với các trường ĐH trong nước, tương đồng với

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Văn Lang	CTĐT ngành ngành Luật Kinh tế của Đại học Kinh tế TPHCM	CĐR CTĐT ngành Thạc sĩ Luật của Trường ĐH Jagannath University, Bangladesh	CĐR CTĐT ngành Luật Kinh tế quốc tế của Trường ĐH Oslo, Na Uy	Nhận xét
						các trường ĐH nước ngoài
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)	Không chia chuyên ngành					
Phương pháp giảng dạy/học tập	Trực tiếp trên lớp (Thuyết giảng, Thảo luận nhóm, Thực hành tại cơ quan, tổ chức hành nghề luật)	Trực tiếp (Thuyết giảng, Thảo luận nhóm)	Trực tiếp (Thuyết giảng, Thảo luận nhóm)	Trực tiếp trên lớp (Thuyết giảng, Làm việc theo nhóm, cá nhân)	Trực tiếp trên lớp (Thuyết giảng, Làm việc theo nhóm, cá nhân)	Phương pháp giảng dạy của Trường ĐH NTT tương tự như các trường ĐH khác, đặc biệt có nội dung thực hành tại các cơ quan, tổ chức hành

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành Luật Kinh tế của Trường ĐH Văn Lang	CTĐT ngành ngành Luật Kinh tế của Đại học Kinh tế TPHCM	CĐR CTĐT ngành Thạc sĩ Luật của Trường ĐH Jagannath University, Bangladesh	CĐR CTĐT ngành Luật Kinh tế quốc tế của Trường ĐH Oslo, Na Uy	Nhận xét
						nghe luật
Học phí	Khoảng 75 triệu/khóa	80 triệu/khóa	65 triệu/khóa	Không đối sánh	Không đối sánh	Học phí tương đương so với các trường

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy trong chương trình:

Các học phần trong chương trình đào tạo được chia thành 4 học kỳ, tương ứng với 2 năm học. Học phần đại cương, cơ sở và cốt lõi ngành được phân bổ đều trong các học kỳ. Học kỳ 4 dành cho học viên làm luận văn tốt nghiệp.

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá:

Lý thuyết: gồm các bài kiểm tra tự luận để đánh giá kết quả giữa kì và kết thúc học phần. Nội dung bài kiểm tra tự luận gồm 2 phần: phần trắc nghiệm gồm các câu nhận định đúng sai và nêu cơ sở pháp lý; phần tự luận gồm các bài tập giải quyết tình huống pháp lý thực tế.

Tỷ lệ điểm được phân bổ: bài kiểm tra giữa kì chiếm tỷ lệ 20%, bài kiểm tra kết thúc học phần chiếm 60%.

Thực hành:

- Gồm các bài thảo luận nhóm theo các đề tài cho sẵn, được thực hiện ngay trong tiết học, tỷ lệ chiếm 10% điểm số.
- Các bài thuyết trình được thực hiện vào các tiết thực hành, các nhóm gồm từ 5-7 thành viên, thực hiện thuyết trình trong vòng 15 phút về 1 đề tài pháp lý cụ thể, tỷ lệ 10% điểm số.

Luận văn thạc sĩ:

- Tất cả học viên cao học đều phải thực hiện luận văn thạc sĩ. Đề tài luận văn được chọn dựa trên danh mục đề tài cho sẵn hoặc học viên có thể đề xuất đề tài mới và được chấp thuận, và không được trùng với đề tài đã được thực hiện trước đó.
- Quy cách thực hiện luận văn và cách tính điểm số cụ thể được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ của Nhà trường.

3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu.

Theo yêu cầu đặc thù của ngành Luật kinh tế, học viên cần rèn luyện kỹ năng tự tra cứu văn bản pháp luật và cập nhật những văn bản mới được ban hành. Đồng thời, học viên cần luyện tập các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết như tư vấn, soạn thảo hợp đồng, đơn khởi kiện cho khách hàng và tham gia các phiên tòa thực tế để rèn luyện kỹ năng tranh tụng.

4. Yêu cầu về Cơ sở vật chất (Ví dụ: phòng học, trang thiết bị, phòng nghe nhìn, phòng máy tính,...)

Phòng thực hành nghề luật được thiết kế theo mô hình phiên tòa giả định, diện tích 40m², trang bị đầy đủ bàn ghế dành cho thẩm phán, thư ký phiên tòa, luật sư, kiểm sát viên, bị cáo,... và trang phục dành cho thẩm phán, kiểm sát viên.

Phòng học được thiết kế thông minh, hiện đại với hệ thống bàn học có thể di chuyển được giúp học viên thuận tiện khi thảo luận theo nhóm và trang bị máy chiếu, loa để học viên trình bày bài thuyết trình trong các môn học chuyên ngành.



PHÒNG TRƯỞNG

TS. TRẦN ÁI CẨM

TRƯỞNG KHOA

TS. CHU HẢI THANH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH Ngành: Luật Kinh tế

*Ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-NTT, ngày 14 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN/TUYỂN SINH

1. Tên chương trình đào tạo

- Tên tiếng Anh: Economic Law
- Tên tiếng Việt: Luật Kinh tế

2. Mã ngành: 8380107

3. Bậc trình độ trong khung trình độ quốc gia: Thạc sĩ – Bậc 7

4. Định hướng đào tạo: ☒ Nghiên cứu ☐ Ứng dụng

5. Niên khóa học bắt đầu áp dụng: 2022

6. Tên trường cấp bằng tốt nghiệp: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

7. Tên khoa quản lý chương trình: Khoa Luật

8. Website của chương trình/khoa

Website tiếng Việt: <https://kl.ntt.edu.vn/>

Website tiếng Anh:

9. Tên bằng cấp

Thạc sĩ Luật Kinh tế

10. Vị trí việc làm của học viên tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp xong CTĐT Thạc sĩ Luật Kinh tế có đủ khả năng làm việc ở các vị trí trong xã hội sau đây:

Nhóm 1: Làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, như:

- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ; các Bộ, Ngành ở trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;
- Cơ quan Công an, Thuế vụ, Cảnh vụ, Kiểm lâm, Hải quan, Biên phòng; cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh;

- Cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và thi hành án các cấp.

Nhóm 2: Làm việc tại các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý, như:

- Văn phòng Luật sư, công ty luật;
- Văn phòng Công chứng, tổ chức Thừa phát lại;
- Các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài.

Nhóm 3: Làm việc tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, như:

- Cán bộ thuộc bộ phận pháp chế của doanh nghiệp;
- Cán bộ tư vấn pháp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp về các lĩnh vực: Đầu tư, kinh doanh, thương mại; thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh; thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh;
- Cán bộ thuộc bộ phận quản lý nhân sự;
- Cán bộ thuộc bộ phận hành chính, văn phòng.

Nhóm 4: Làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, như:

- Giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân, giáo dục pháp luật tại các trường phổ thông, các trường trung cấp nghề;
- Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc kiến thức luật học của các trường Đại học, Cao đẳng chuyên và không chuyên luật;
- Cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu về khoa học pháp lý trong và ngoài nước.

Nhóm 5: Làm việc tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, như:

- Cơ quan của Đảng ở trung ương và địa phương: Làm công tác kiểm tra giám sát, công tác tổ chức nhân sự, công tác hành chính văn phòng;
- Các tổ chức chính trị xã hội: Làm công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra pháp chế, công tác hành chính văn phòng, công tác tư vấn pháp lý.

11. Các năng lực cốt lõi của học viên tốt nghiệp (theo bộ năng lực DACUM trong TC 1 của SAR)

Năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế:

- C1: Phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý
- C2: Tư duy và phản biện
- C3: Tư vấn pháp lý
- C4: Tranh tụng pháp lý

12. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển/ Xét tuyển.

Các môn thi tuyển sinh do Hội đồng khoa học của Khoa Luật quyết định.

13. Phương thức đào tạo

- Số tín chỉ: 60 tín chỉ
- Độ dài chương trình: 18 tháng.
- Loại hình đào tạo: trực tiếp tại trường
- Các thời điểm tiếp nhận học viên: tháng 6 và 12

14. Ngôn ngữ dạy và học: Tiếng Việt**15. Đảm bảo chất lượng**

- Các bên liên quan của chương trình: giảng viên, sinh viên, nhà tuyển dụng, các hiệp hội ngành nghề trong lĩnh vực pháp luật.
- Cơ chế lấy ý kiến phản hồi: khảo sát, thu thập ý kiến các bên liên quan để xây dựng và cải tiến CTĐT.
- Các mục tiêu chất lượng: mục tiêu về đào tạo, NCKH, tuyển sinh, phục vụ cộng đồng.
- Các chứng chỉ kiểm định đã đạt chuẩn Quốc gia ở cấp trường, cấp chương trình: Chương trình đào tạo đạt chuẩn theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT năm 2021.
- Các chứng chỉ kiểm định đã đạt chuẩn quốc tế ở cấp trường, cấp chương trình:

16. Lãnh đạo chương trình và cán bộ hỗ trợ tuyển sinh

- Trưởng Khoa: TS. Chu Hải Thanh, email: chthanh@ntt.edu.vn
- Chuyên viên phụ trách tư vấn tuyển sinh: ThS. Nguyễn Hoàng Tấn Đạt, email: nhtdat@ntt.edu.vn

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH**17. Bối cảnh của chương trình**

Khoa Luật đã liên kết đào tạo với gần 100 Giảng viên doanh nhân là những người hiện đang công tác tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật như: Văn phòng luật sư, Công ty Luật, Văn phòng công chứng, Văn phòng thừa phát lại... và đội ngũ chuyên gia tư vấn nghề nghiệp từ các cơ quan nhà nước trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận như: TAND, VKSND, Cơ quan thi hành án...

18. Mục tiêu giáo dục của chương trình (POs)

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể:

PO1: Tổng hợp được kiến thức chuyên sâu về lý luận nhà nước và pháp luật, kiến thức chuyên ngành về pháp luật kinh doanh, thương mại, lao động và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh hiện nay.

PO2: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn vào việc phân tích, tư vấn, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế hoạt động kinh doanh, thương mại và góp phần bảo vệ lợi ích nhà nước và xã hội.

PO3: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, thân thiện trong giao tiếp và ứng xử, có ý thức pháp luật và có khả năng học tiếp các CTĐT Luật Kinh tế ở bậc cao hơn để hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

19. Đối sánh quốc gia, quốc tế

- Các chương trình nước ngoài: Thạc sĩ Luật của Trường ĐH Jagannath University, Bangladesh; ngành Luật Kinh tế quốc tế của Trường ĐH Oslo, Na Uy
- Các chương trình trong nước: CTĐT Thạc sĩ Luật kinh tế của Trường Đại học Văn Lang, ĐH Kinh tế TP HCM

20. Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Học viên tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Luật Kinh tế có khả năng:

Kiến thức

PLO1 (K1): Tổng hợp được các kiến thức chung về khoa học xã hội và pháp luật như: lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật, quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh một cách đầy đủ.

PLO2 (K2): Phân tích được các kiến thức pháp lý chuyên sâu phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh như: pháp luật đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại; pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường.

PLO3 (K3): Kết hợp được những kiến thức pháp luật vào thực tiễn hoạt động thương mại, lao động và an sinh xã hội, sở hữu trí tuệ trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

Kỹ năng

PLO4 (S1): Thực hành được kỹ năng vận dụng văn bản pháp luật và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật để phục vụ cho nghề nghiệp và đời sống.

PLO5 (S2): Phân tích được các tình huống pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh để tư vấn pháp lý cho các tổ chức, cá nhân.

PLO6 (S3): Thực hiện được các kỹ năng soạn thảo hợp đồng; kỹ năng đàm phán, ký kết, xử lý các vấn đề tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện và thanh lý hợp đồng thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO7 (A1): Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, đấu tranh và tuyên truyền chống các hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội nhằm bảo vệ lợi ích nhà nước, lợi ích cộng đồng và lợi ích chính đáng của người khác.

PLO8 (A2): Rèn luyện được khả năng tự học, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực pháp luật.

21. Điều kiện tốt nghiệp

- Có trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu có điểm đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo đúng thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Viện Đào tạo Sau đại học để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại Thư viện và lưu trữ;

- Hoàn thành lệ phí tốt nghiệp theo quy định.

22. Cơ hội học tập lên cao, nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn

- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn: có thể học lên nghiên cứu sinh.
- Cơ hội nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn: có thể ứng dụng vào thực tiễn công việc trong lĩnh vực pháp luật.

III. DẠY VÀ HỌC CHƯƠNG TRÌNH

Dựa trên triết lý giáo dục của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành là: “Thực học – Thực hành – Thực danh – Thực nghiệp”, Khoa thống nhất sử dụng triết lý giáo dục này và chuyển tải vào các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của Khoa như sau:

Thực học: Học viên ngành Luật Kinh tế được học tập trong môi trường học thuật gắn liền với thực tiễn thông qua hoạt động gắn kết đào tạo với giảng viên thực hành, với các cơ quan, tổ chức hành nghề luật.

Thực hành: Học viên được tham gia kiến tập, thực tập tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Văn phòng thừa phát lại... hoặc thực hành mô phỏng thực tế hành nghề thông qua việc tổ chức phiên tòa giả định, phiên họp giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại, hòa giải thương mại... tại Phòng thực hành nghề luật của Khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên cơ hữu và giảng viên thực hành để tập ứng dụng kiến thức pháp luật vào giải quyết các tình huống thực tế.

Thực danh: Học viên có hình dung cụ thể các chức danh nghề luật và có ý thức yêu nghề, sự tự tôn, dám dấn thân và có trách nhiệm cao đối với xã hội, luôn sẵn sàng xây dựng và bảo vệ uy tín của Khoa, Trường.

Thực nghiệp: Khoa tạo mọi điều kiện cho học viên phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập tại trường và chuẩn bị hành trang đầy đủ để có thể hành nghề luật trong lĩnh vực hành nghề luật sau khi tốt nghiệp.

23. Cách tiếp cận dạy và học

Phương pháp giảng dạy chủ yếu là trực tiếp trên lớp, có kết hợp với thực hành tại cơ quan, tổ chức hành nghề luật.

24. Đánh giá học viên

- Đánh giá đầu vào: phương pháp kiểm tra đánh giá theo hình thức thi tuyển.
- Đánh giá quá trình: phương pháp kiểm tra đánh giá theo hình thức tiểu luận, thuyết trình, bài tập nhóm.
- Đánh giá đầu ra: phương pháp kiểm tra đánh giá theo hình thức bảo vệ luận văn trước hội đồng.

25. Tóm tắt về cấu trúc và nội dung chương trình

CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG (6TC)

Triết học: 3TC

Tiếng Anh chuyên ngành:
3TC

CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH (BẮT BUỘC: 19 TC)

Nhà nước và Pháp luật Việt
Nam đương đại: 2 TC

Bảo đảm Quyền con người trong
lĩnh vực KT: 2TC

Pháp luật về công ty: 3TC

Pháp luật về đầu tư: 2TC

Pháp luật tài chính, ngân hàng:
2TC

Pháp luật đất đai và môi trường
trong hoạt động kinh doanh:
2TC

Pháp luật thương mại quốc tế:
2TC

Pháp luật sở hữu trí tuệ trong
hoạt động kinh doanh: 2TC

Tranh chấp lao động và giải
quyết tranh chấp lao động ở Việt
Nam: 2TC

CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH (TỰ CHỌN: 8 TC)

Tham nhũng và phòng, chống tham
nhũng ở Việt Nam: 2TC

Pháp luật về quản trị doanh nghiệp:
2TC

Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ
người tiêu dùng: 2TC

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc
tế: 2TC

Pháp luật về chứng khoán và thị
trường chứng khoán: 2TC

Pháp luật về thương mại điện tử:
2TC

Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm
trong lĩnh vực thương mại: 2TC

Pháp luật về an sinh xã hội: 2TC

Pháp luật so sánh đương đại: 2TC

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (27 TC)

Luận văn thạc sĩ : 15
TC

Các chuyên đề nghiên
cứu khác: 12TC

Chuyên đề pháp luật
thương mại chuyên
sâu: 3TC

Chuyên đề pháp luật
về hợp đồng chuyên
sâu: 3TC

Chuyên đề pháp luật
về giải quyết tranh
chấp kinh tế, thương
mại: 3TC

Phương pháp nghiên
cứu khoa học ngành
Luật: 3 TC

26. Sự đóng góp của các môn học cho PLOs

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				PLO ₁ (K ₁)	PLO ₂ (K ₂)	PLO ₃ (K ₃)	PLO ₄ (S ₁)	PLO ₅ (S ₂)	PLO ₆ (S ₃)	PLO ₇ (A ₁)	PLO ₈ (A ₂)
1	LKT501	Triết học	3	P	I	I	I	P	P	P	I
2	LKT517	Tiếng Anh chuyên ngành	3	P	I	I	I	P	P	I	P
3	LKT503	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	P	P	P	M	P	P	P	P
4	LKT508	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	P	I	I	I	P	P	P	I
5	LKT504	Pháp luật về công ty	3	P	M	M	P	P	M	P	P
6	LKT509	Pháp luật về đầu tư	2	P	M	M	P	P	M	P	P
7	LKT512	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	P	P	P	P	M	M	P	P
8	LKT515	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	P	P	P	M	P	M	P	P
9	LKT518	Pháp luật thương mại quốc tế	2	P	M	P	M	P	M	P	P
10	LKT519	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	P	P	M	P	P	M	P	P
11	LKT516	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam	2	P	P	P	P	P	M	M	M
12	LKT506	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	P	P	I	P	P	P	P	P

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				PLO ₁ (K ₁)	PLO ₂ (K ₂)	PLO ₃ (K ₃)	PLO ₄ (S ₁)	PLO ₅ (S ₂)	PLO ₆ (S ₃)	PLO ₇ (A ₁)	PLO ₈ (A ₂)
13	LKT507	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	P	P	P	M	M	P	P	P
14	LKT513	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	P	P	P	P	M	M	P	P
15	LKT524	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	P	M	M	M	P	M	M	M
16	LKT520	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	P	I	P	P	P	P	M	P
17	LKT523	Pháp luật về thương mại điện tử	2	P	P	P	P	P	I	M	P
18	LKT521	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	2	P	I	P	P	P	P	M	P
19	LKT514	Pháp luật về an sinh xã hội	2	P	P	P	P	P	I	M	P
20	LKT522	Pháp luật so sánh đương đại	2	P	P	P	P	P	I	M	P
21	LKT525	Luận văn thạc sĩ	15	P	M	M	P	M	M	P	P
22	LKT510	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	3	P	M	M	P	P	M	P	P
23	LKT505	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	3	P	M	M	P	P	M	M	P
24	LKT511	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại	3	P	P	P	M	M	M	M	M
25	LKT502	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	3	P	I	I	I	P	P	P	P

27. Chương trình phân bổ theo học kỳ

Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

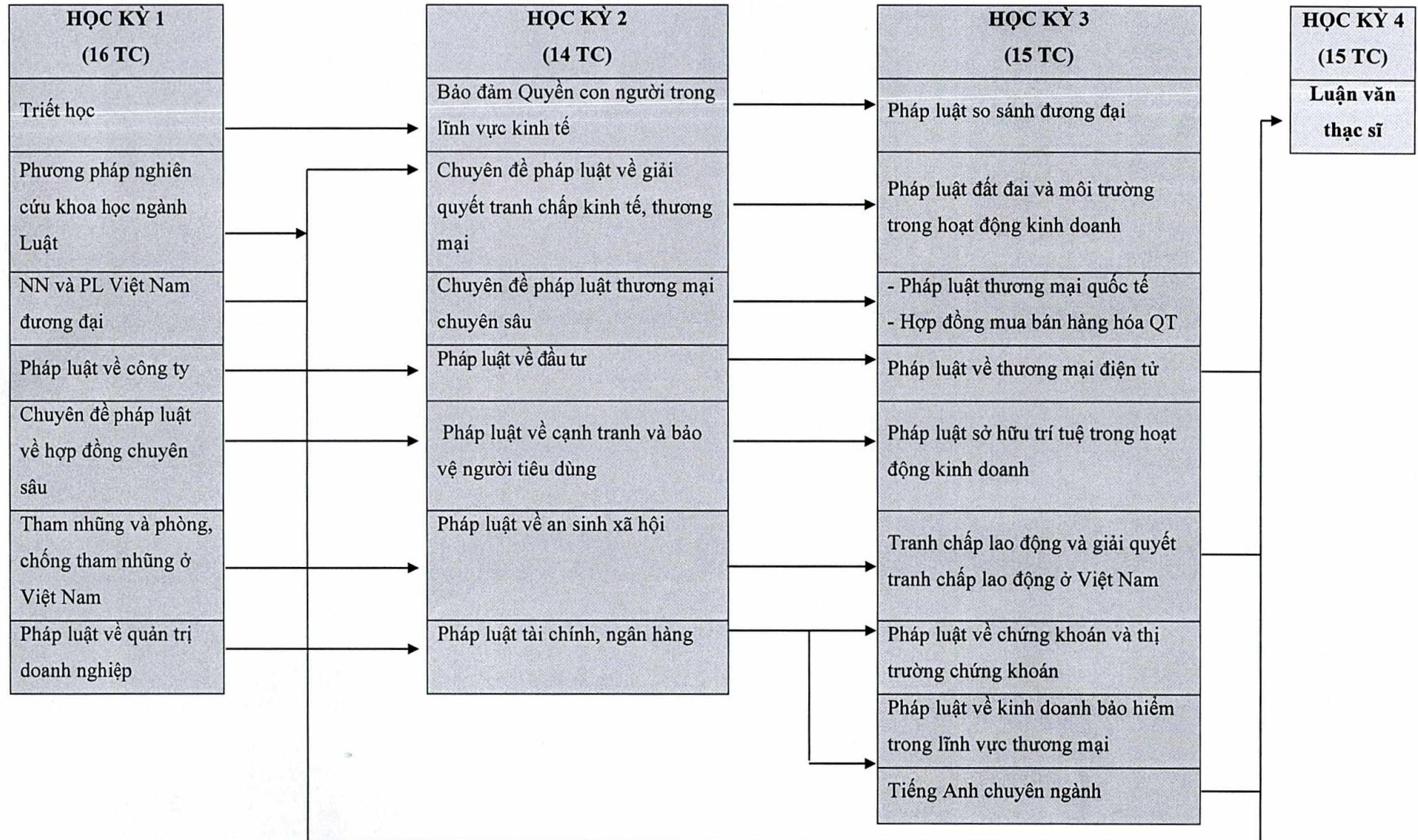
TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
HỌC KỲ 1			16	225	30	480		
Bắt buộc			14	195	30	420		
1	LKT501	Triết học	3	45	0	90	Elearning	Trắc nghiệm
2	LKT502	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	3	45	0	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
3	LKT503	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm
5	LKT504	Pháp luật về công ty	3	45	0	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
6	LKT505	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
Tự chọn			2	30	0	60		
7	LKT506	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
8	LKT507	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
HỌC KỲ 2			14	180	60	420		
Bắt buộc			12	150	60	360		
1	LKT508	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
2	LKT509	Pháp luật về đầu tư	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
3	LKT510	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
4	LKT511	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
5	LKT512	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
Tự chọn			2	30	0	60		
6	LKT513	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Thảo luận nhóm
7	LKT514	Pháp luật về an sinh xã hội	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Thảo luận nhóm
HỌC KỲ 3			15	225	0	450		
Bắt buộc			11	165	0	330		
1	LKT515	Pháp luật đất đai và	2	30	0	60	Trực tiếp kết	Tự luận, Tiểu

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
		môi trường trong hoạt động kinh doanh					hợp elearning	luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
2	LKT516	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
3	LKT517	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	0	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
4	LKT518	Pháp luật thương mại quốc tế	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Thuyết trình
5	LKT519	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
Tự chọn			4	60	0	120		
6	LKT520	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
7	LKT521	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
8	LKT522	Pháp luật so sánh đương đại	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số tiết Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
9	LKT523	Pháp luật về thương mại điện tử	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
10	LKT524	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	30	0	60	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
HỌC KỲ 4			15	0	450	450		
1	LKT525	Luận văn thạc sĩ	15	0	450	450	Tự học có hướng dẫn	Luận văn

28. Lộ trình học tập



29. Cơ chế theo dõi và đánh giá quá trình đạt PLOs của học viên

Việc đánh giá quá trình đạt PLOs của sinh viên được thực hiện thường xuyên trong quá trình học tập. Các PLOs được chuyển thành các CDR môn học và xây dựng các rubric đánh giá từng hình thức kiểm tra phù hợp.

Thông qua kết quả tổng kết mức độ hoàn thành các bài kiểm tra đánh giá theo rubric sẽ đánh giá được mức độ đạt được PLOs của học viên.

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

30. Môi trường học tập của nhà trường và khoa

- Danh sách các trại thực nghiệm, và phòng lab mà chương trình sử dụng, các doanh nghiệp trong trường có liên quan đến chương trình:

+ **Phòng thực hành nghề luật, Cơ sở An Phú Đông, Q.12, TPHCM.**

- Danh sách các hoạt động thực tập với doanh nghiệp, của chương trình:

+ **Chương trình kiến tập tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật.**

31. Hệ thống hỗ trợ học viên

- Đào tạo: Viện đào tạo sau Đại học phối hợp với Khoa Luật tổ chức xây dựng chương trình đào tạo và triển khai kế hoạch giảng dạy theo từng học kỳ. Học viên có thể liên hệ Khoa và Viện để được giải quyết các vấn đề học vụ.

- Hỗ trợ về tài chính và học bổng: Chính sách hỗ trợ tuyển sinh năm 2022 cho các đối tượng được nhà trường ban hành theo thông báo số 291/TB-NTT, ngày 16/11/2021 cho các đối tượng như: GV-CBNV nhà trường, cựu sinh viên NTTU, thầy cô các trường THPT,...

- Giới thiệu cơ hội thăng tiến và khởi nghiệp: Khoa liên kết đào tạo với hơn 20 cơ quan, tổ chức hành nghề luật, giúp học viên có cơ hội được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho công việc trong lĩnh vực pháp luật ngay tại chính các cơ quan, tổ chức hành nghề luật này.

- Tư vấn học thuật:

- Chăm sóc sức khỏe và đời sống: Tổ y tế nhà trường tại các cơ sở luôn sẵn sàng hỗ trợ người học có nhu cầu.

- Các dịch vụ thư viện:

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có 03 Thư viện đặt tại 3 cơ sở của Trường;

Không gian Thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng của học viên như phòng học nhóm, khu tự học, phòng hội thảo, phòng tra cứu thông tin, phòng tạp chí chuyên ngành, kho tài liệu, phòng tập gym,...

Tài liệu in: sách tham khảo, giáo trình, tạp chí chuyên ngành và tài liệu tham khảo khác.

Tài liệu online:

Các cơ sở dữ liệu quốc tế như ProQuest Central, Springer Link, IEEE Xplore, ScienceDirect, IG Publishing, Credo Reference, SAGE e-Journals Collection, Emerald e-Journals Collection,...

- Các cơ sở dữ liệu và liên kết mạng lưới thư viện trong nước: cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ quốc gia Việt Nam, Mạng lưới thông tin khoa học công nghệ Tp.HCM, Thư viện pháp luật Việt Nam, ...Các dịch vụ hỗ trợ cho học viên quốc tế:

- Các dịch vụ đảm bảo chất lượng bên trong:

V. ĐIỀU CHỈNH VÀ CẬP NHẬT

32. Ngày ban hành bản mô tả chương trình: Tháng 5/2022

33. Ngày cập nhật cuối cùng: Tháng 5/2022

Phụ lục I

Mô tả tóm tắt của các môn học

Triết học: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung học phần được cấu trúc thành ba phần, tương ứng với sáu bài học. Phần mở đầu khái lược về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Phần thứ hai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phần thứ ba: Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết.

Tiếng Anh chuyên ngành: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các vấn đề phổ biến, đặc trưng trong lĩnh vực luật học được trích dẫn từ các giáo trình, tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Người học phải hiểu rõ và nắm vững các từ chuyên ngành theo mỗi chủ điểm, hiểu mỗi bài đọc được phân phối từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Người học có kỹ năng đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh, có khả năng đoán từ trong khi dịch tài liệu. Phát triển các kỹ năng khác như nghe, nói viết. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết, trong đó có 10 tiết hoạt động nhóm để rèn luyện các kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh.

Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức lý luận và lịch sử cơ bản về nhà nước và pháp luật. Qua đó, học viên có được những hiểu biết ban đầu về nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng của nhà nước và pháp luật; chức năng, vai trò, hình thức và kiểu nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về các quyền của con người và đặc biệt là các quyền tự do trong hoạt động kinh doanh, từ đó học viên có thể thực hiện được các công việc cần thiết để đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực kinh tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về các hành vi tham nhũng, đặc trưng của hành vi tham nhũng và các chế tài đối với các hành vi tham nhũng, từ đó, học viên có thể hình thành thái độ tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về quản trị doanh nghiệp: 2 tín chỉ

Học phần giúp học viên tổng hợp được những kiến thức pháp luật cơ bản trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để vận dụng vào thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về công ty: 3 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức pháp lý chuyên sâu về các loại hình công ty đang hoạt động trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; loại hình doanh nghiệp; cấu trúc vốn; quy chế thành lập, hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại doanh nghiệp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết.

Pháp luật về đầu tư: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức chuyên sâu của pháp luật về đầu tư, điều kiện tham gia đầu tư, thủ tục đầu tư và các nội dung khác trong quá trình đầu tư. Thông qua các nội dung của học phần, người học có thể thực hiện được các công việc tư vấn cho khách hàng về thủ tục đầu tư và giải quyết các tranh chấp liên quan đến đầu tư. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết.

Pháp luật tài chính, ngân hàng: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính công; ngân sách nhà nước bao gồm: khái niệm ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước, chế độ pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; trình tự, thủ tục trong việc lập, phê chuẩn, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; những quy định về thu, chi ngân sách nhà nước; việc quản lý quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quy định của pháp luật về thanh tra tài chính, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, học viên cũng được cung cấp các kiến thức chuyên sâu trong hoạt động ngân hàng. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về đất đai và quản lý về đất đai; chế độ sở hữu toàn dân về đất đai; quản lý quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; các quy định về

chuyển quyền sử dụng đất, thanh tra đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai; chế độ pháp lý về quản lý các loại đất. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật thương mại quốc tế: 2 tín chỉ

Môn học giúp học viên có khả năng hiểu và nắm vững về tổ chức hoạt động của các tổ chức quốc tế trong hội nhập kinh tế toàn cầu như Liên Hiệp quốc, WTO, IMF, WB, IJC, UNCITRAL, UNCTAD, ICSIO; nhận thức và biết vận dụng cơ bản các nguyên tắc kinh doanh quốc tế trong đánh giá các hoạt động kinh doanh; hiểu và nhận thức rõ về pháp luật cạnh tranh, chuẩn bị được tâm thế của con người mới trong xu thế tự do hóa thương mại toàn cầu. Trong hoạt động thương mại, học viên có được những tri thức nhất định về pháp luật hải quan, về giao nhận hàng hóa khi thực hiện các nghiệp vụ trong xuất nhập khẩu và có được các kỹ năng nghiệp vụ cần thiết qua việc giải quyết các bài tập tình huống trong tranh chấp thương mại. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh: 2 tín chỉ

Môn học giới thiệu cho người học về khái niệm quyền sở hữu trí tuệ, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và nội dung quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các loại hình tranh chấp lao động hiện nay và cách giải quyết tranh chấp lao động, thủ tục, trình tự giải quyết tranh chấp lao động. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về chào hàng, chấp nhận chào hàng, nội dung, hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và các chế tài đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán: 2 tín chỉ

Môn học giúp cho học viên cụ thể hóa những kiến thức cơ bản, nền tảng về lịch sử hình thành, cơ chế hoạt động, chỉ báo thị trường chứng khoán; nắm vững các qui định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cho hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực mở tài khoản, mua bán chứng khoán và giải quyết các tranh chấp liên quan

phát sinh từ hoạt động phát hành và giao dịch chứng khoán. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về thương mại điện tử: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hoạt động thương mại điện tử, hình thức và nội dung hợp đồng thương mại điện tử và trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động thương mại điện tử. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại: 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về khái niệm, các loại hình bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm đối với đời sống xã hội và cá nhân. Các chủ thể kinh doanh bảo hiểm là các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các đại lý bảo hiểm. Nội dung của hợp đồng bảo hiểm, trình tự giao kết, thực hiện hợp đồng cũng như việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm. Tìm hiểu một số loại hợp đồng bảo hiểm con người, hợp đồng bảo hiểm tài sản, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự...Hoạt động quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong bảo hiểm. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về an sinh xã hội: 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hệ thống pháp luật liên quan đến an sinh xã hội, từ đó người học có thể vận dụng vào quá trình tư vấn pháp lý thực tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật so sánh đương đại: 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản trong nghiên cứu pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức về các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới. Bao gồm: hệ thống pháp luật Anh-Mỹ; hệ thống pháp luật Châu Âu; hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa; hệ thống pháp luật Hồi giáo; hệ thống pháp luật hỗn hợp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng: 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về cạnh tranh và pháp luật về cạnh tranh; các khái niệm thị trường liên quan và xác định thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan trong việc chống lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, chống độc quyền, xác định hành vi bán hàng đa cấp bất chính, v.v...từ đó đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả pháp luật về cạnh tranh, xác định các hành vi cạnh tranh

không lành mạnh bị pháp luật cấm nhằm tạo sự thuận lợi cho hoạt động cạnh tranh lành mạnh trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế ở nước ta hiện nay. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết.

Luận văn thạc sĩ: 15 tín chỉ

Học phần tạo cơ sở, điều kiện để học viên nghiên cứu và thực hiện đề tài khoa học về chuyên ngành luật học. Đây là tiền đề quan trọng để học viên lựa chọn nghề nghiệp của mình, như nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo bậc đại học, cao đẳng hoặc tiếp tục nghiên cứu ở bậc cao hơn. Thời lượng giảng dạy học phần này là 450 tiết thực hành viết luận văn, trong đó có 5 tiết hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ.

Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu: 3 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về hoạt động thương mại, về thương nhân và hành vi thương mại; hoạt động mua bán hàng hóa, các dịch vụ trung gian thương mại như đấu giá, đấu thầu, giám định thương mại, gia công, logistic, nhượng quyền thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại như quảng cáo, khuyến mại, hội chợ triển lãm; cạnh tranh trong kinh doanh thương mại; chế tài xử lý các hành vi vi phạm thương mại; giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về các loại hợp đồng thông dụng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Thông qua học phần này, người học có thể vận dụng các kiến thức về hợp đồng vào thực tế để tư vấn cho khách hàng khi soạn thảo, ký kết hợp đồng hoặc giải quyết các tranh chấp do vi phạm hợp đồng. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại: 3 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên các khái niệm và đặc điểm của tranh chấp trong kinh doanh; Nhận diện được quan hệ tranh chấp; Các phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài, qua đó, trang bị cho học viên các kỹ năng giải quyết như đánh giá điều kiện, chuẩn bị tâm lý, thu thập chứng cứ lập vi bằng. kỹ năng tranh biện và phục hồi thời hiệu khởi kiện khi đã hết thời hiệu. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật: 3 tín chỉ

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc của khái niệm, phán đoán và suy luận logic, tạo tiền đề cho quá trình nhận thức và lý luận của học viên sau này. Đồng thời, môn học còn cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Hướng dẫn về các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu. Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu và các bước hoạt động nghiên cứu khoa học. Nắm vững cách thức viết, trình bày bản báo cáo kết quả nghiên cứu. Giúp học viên luyện tập để có thể thực hiện được các tiểu luận, luận văn thạc sĩ. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 tiết lý thuyết, trong đó có 5 tiết luyện tập lập đề cương NCKH.

Phụ lục II:

Bản mô tả môn học (đề cương chi tiết) của các môn học trong chương trình

Học viên xem tài khoản cá nhân trên trang web: phongdaotao.ntt.edu.vn



HIỆU TRƯỞNG

TS. TRẦN ÁI CẨM

TRƯỞNG KHOA

TS. CHU HẢI THANH